

Số: /HD - STTTT

Sơn La, ngày tháng 10 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Thực hiện tiêu chí lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh v/v phân công nhiệm vụ phụ trách triển khai, thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025;

Quyết định 1002/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới; Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sơn la giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Sở Thông tin và Truyền thông ban hành hướng dẫn thực hiện và điều kiện đạt đối với các tiêu chí thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Hướng dẫn này được sử dụng để thực hiện đánh giá điều kiện đạt đối với các tiêu chí thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định 1002/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh Sơn La của UBND tỉnh Sơn La.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Các xã trong phạm vi tỉnh Sơn La, các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

III. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. Điểm phục vụ bưu chính là điểm giao dịch của các doanh nghiệp bưu chính để chấp nhận, phát thư, gói, kiện hàng hóa.

2. Dịch vụ viễn thông là dịch vụ gửi, truyền, nhận và xử lý thông tin giữa hai hoặc một nhóm người sử dụng dịch vụ viễn thông, bao gồm dịch vụ cơ bản và dịch vụ giá trị gia tăng.

3. Đài truyền thanh xã là đài truyền thanh do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý nhân sự, máy móc thiết bị và kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành là việc sử dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động; hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính và bảo đảm công khai, minh bạch hoạt động của chính quyền xã.

5. Trang thông tin điện tử là trang thông tin trên môi trường phục vụ cho việc cung cấp, trao đổi thông tin.

6. Cổng thông tin điện tử là điểm truy cập duy nhất của cơ quan trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

7. Dịch vụ hành chính công là dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, không nhằm mục đích lợi nhuận, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức các loại giấy tờ có giá trị pháp lý trong các lĩnh vực mà cơ quan nhà nước đó quản lý. Mỗi dịch vụ hành chính công gắn liền với một thủ tục hành chính để giải quyết hoàn chỉnh một công việc cụ thể liên quan đến tổ chức, cá nhân.

8. Dịch vụ công trực tuyến là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

a) Dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 là dịch vụ bảo đảm cung cấp đầy đủ các thông tin về thủ tục hành chính và các văn bản liên quan quy định về thủ tục hành chính đó.

b) Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 là dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 và cho phép người sử dụng tải về các mẫu văn bản và khai báo để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. Hồ sơ sau khi hoàn thiện được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.

c) Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và cho phép người sử dụng điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng. Việc thanh toán lệ phí (nếu có) và nhận kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.

d) Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và cho phép người sử dụng thanh toán lệ phí (nếu có) được thực hiện trực tuyến. Việc

trả kết quả có thể thực hiện trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng dịch vụ.

9. Sàn thương mại điện tử là website thương mại điện tử cho phép các thương nhân, tổ chức, cá nhân không phải chủ sở hữu của website có thể tiến hành toàn bộ hoặc một phần quy trình mua bán hàng hóa, dịch vụ trên website đó.

10. Địa chỉ số là tập hợp thông tin nhằm xác định vị trí, tọa độ của một địa danh hoặc một đối tượng bất kỳ gắn liền với đất. Đối tượng được gán địa chỉ số là nhà ở, trụ sở, cơ sở sản xuất kinh doanh, công trình xây dựng, địa danh hoặc bất cứ cấu trúc vật lý gắn liền với đất nào cần xác định vị trí để phục vụ nhu cầu đa dạng của người dân, doanh nghiệp, nhà nước và toàn xã hội.

11. Điểm cung cấp xuất bản phẩm là nơi tổ chức đầy đủ về cơ sở vật chất, không gian và các xuất bản phẩm phong phú về thể loại nhằm phục vụ mục đích nghiên cứu, nâng cao kiến thức của người dân. Điểm cung cấp xuất bản phẩm không chỉ có những điểm, cơ sở bán sách... mà còn có các hình thức như: Điểm Bưu điện - Văn hóa xã và Tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn.

IV. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ 8 (8.1;8.2;8.3;8.4) - THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỦA BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI

1. Nội dung 8.1- Xã có điểm phục vụ bưu chính

Điều kiện đạt đối với nội dung xã có điểm phục vụ bưu chính là xã có ít nhất 01 (một) điểm phục vụ đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Về cơ sở vật chất:

- Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương.

- Có treo biển tên điểm phục vụ.

- Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ.

- Thời gian mở cửa phục vụ phải đảm bảo tối thiểu 4 giờ/ ngày làm việc.

b) Về dịch vụ: Tại điểm phục vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ:

- Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, có khối lượng đơn chiếc đến 02kg.

- Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.

2. Nội dung 8.2- Xã có dịch vụ viễn thông, Internet

Điều kiện đạt đối với nội dung xã có dịch vụ viễn thông, Internet là xã đáp ứng được các điều kiện sau:

- a) Tất cả các thôn, bản trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại: trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và ít nhất một trong hai loại dịch vụ

truy nhập Internet: trên mạng băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng băng rộng di động mặt đất.

b) Dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn xã phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Nội dung 8.3- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn

Điều kiện đạt đối với nội dung xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn là xã đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Xã có đài truyền thanh không dây FM hoặc đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, cụ thể:

- Xã có đài truyền thanh không dây FM: Được đầu tư, đưa vào khai thác sử dụng trước năm 2022 và đang hoạt động ổn định, thường xuyên, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

- Xã có đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông theo quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

b) Có ít nhất 2/3 số thôn, bản trong xã có hệ thống loa hoạt động.

4. Nội dung 8.4- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

Điều kiện đạt đối với nội dung xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành là xã đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Tỷ lệ máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã đạt tối thiểu 50%;

b) Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng sau:

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

- Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước.

- Hệ thống một cửa điện tử.

- Cổng/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

c) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 30%.

5. Đánh giá đạt tiêu chí số 8- Thông tin và Truyền thông

Xã được công nhận đạt tiêu chí Thông tin và Truyền thông khi xã đạt cả 4 nội dung 8.1,8.2,8.3 và 8.4 của tiêu chí.

V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ 8 (8.1; 8.2;8.3;8.4;8.5) THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG, TIÊU CHÍ 15 (15.1) HÀNH CHÍNH CÔNG CỦA BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

1. Tiêu chí số 8- Thông tin và Truyền thông

a) Nội dung 8.1- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện của xã đạt chuẩn, điểm phục vụ bưu chính tại xã phải có khả năng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân, cụ thể:

- Điểm phục vụ bưu chính có máy tính kết nối Internet phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân.

- Nhân viên phục vụ đã được tập huấn cung cấp dịch vụ trực tuyến cho người dân.

b) Nội dung 8.2- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh

Tối thiểu 50% dân số của xã theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.

c) Nội dung 8.3- Có dịch vụ báo chí truyền thông

- 90% thôn, bản của xã có hệ thống loa hoạt động thường xuyên;

- 100% số thôn, bản trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet;

- Có một điểm cung cấp xuất bản phẩm trở lên.

d) Nội dung 8.4- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế- xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới

Xã đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 50%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt tối thiểu 80%

Cụ thể: Cơ quan, đơn vị tự tổ chức hoặc cử cán bộ, công chức cấp xã tham gia bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin do các cơ quan, đơn vị khác tổ chức (hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến).

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đạt tối thiểu 50% .

Cụ thể: Cơ quan, đơn vị tổ chức hoặc phối hợp với đơn vị có liên quan phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động (Một số kỹ năng số cơ bản: sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thanh toán không dùng tiền mặt; mua bán trên sàn thương mại điện tử Voso, Postmart; phản ánh kiến nghị qua hệ thống phản ánh kiến nghị của tỉnh; kỹ năng sử dụng phần mềm đảm bảo an toàn thông tin mạng cơ bản...).

- 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử;

- 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ.

Cụ thể: Cơ quan, đơn vị phối hợp với Bru điện cập nhật cơ sở dữ liệu địa chỉ số của hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích thuộc phạm vi quản lý; tổ chức gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ khi có thông báo của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Có tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

d) Nội dung 8.5- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...)

- Có ít nhất 02 điểm công cộng phải có mạng wifi miễn phí (UBND xã, Nhà văn hóa xã, Trạm Y tế...)

- Mạng wifi phải đáp ứng chất lượng dịch vụ, các điều kiện kỹ thuật khai thác và an toàn, an ninh thông tin theo các quy định hiện hành.

e) Đánh giá đạt tiêu chí số 8- Thông tin và Truyền thông: Xã được công nhận đạt tiêu chí Thông tin và Truyền thông khi xã đạt cả 5 nội dung 8.1,8.2,8.3, 8.4 và 8.5 của tiêu chí.

2. Tiêu chí số 15- Hành chính công

a) Nội dung 15.1- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính

- 100% các thủ tục hành chính của xã có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- 100% thủ tục hành chính của xã được cầu hình trên phần mềm một cửa điện tử.

b) Đánh giá đạt nội dung 15.1- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: xã được công nhận đạt nội dung 15.1 khi đạt các yêu cầu của nội dung 15.1

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ 7 (7.1; 7.2;7.3;7.4;7.5) VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

1- Nội dung 7.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công

- 100% các thủ tục hành chính của xã có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- 100% thủ tục hành chính của xã được cấu hình trên phần mềm một cửa điện tử.

- Số hóa tối thiểu 15% kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã, đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2. Nội dung 7.2- Đảm bảo 100% các máy tính của cán bộ tại UBND cấp xã được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và thường xuyên được cập nhật phần mềm, các máy tính cá nhân của cán bộ khi kết nối hệ thống mạng đảm bảo cơ chế an toàn thông tin

100% máy tính của cán bộ tại UBND xã được cài đặt được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung của tỉnh hoặc 01 phần mềm diệt virus có bản quyền.

3. Nội dung 7.3- Có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến

Xã có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

4. Nội dung 7.4- Có hệ thống wifi công cộng và miễn phí phục vụ nhu cầu của người dân tại các điểm công cộng tại nhà văn hóa thôn, bản, nhà văn hoá xã, tại trụ sở UBND xã.

Có ít nhất 03 điểm wifi công cộng và miễn phí phục vụ nhu cầu của người dân tại các điểm công cộng tại nhà văn hóa thôn, bản, nhà văn hoá xã, tại trụ sở UBND xã.

5. Nội dung 7.5- Tỷ lệ cán bộ cấp xã, người dân nông thôn được bồi dưỡng, tập huấn phổ biến kiến thức nâng cao kỹ năng số

- Từ 35% trở lên người trưởng thành trong xã sử dụng điện thoại thông minh, được hướng dẫn, tập huấn, đào tạo các kỹ năng cài đặt, sử dụng các phần mềm, nền tảng số hỗ trợ cho việc tìm kiếm, tra cứu thông tin, trao đổi thông tin; kỹ năng quảng bá, giới thiệu, kinh doanh, mua bán các sản phẩm trên sàn thương mại điện tử, các nền tảng số (zalo, facebook, youtube,...); kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, thanh toán trực tuyến...

- Từ 35% trở lên người trưởng thành trong xã có tài khoản thanh toán trực tuyến, có thể thanh toán được các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin, học phí...

6) Đánh giá đạt tiêu chí số 7-Về chuyển đổi số: Xã được công nhận đạt tiêu chí về chuyển đổi số khi đạt cả 5 nội dung 7.1,7.2,7.3, 7.4 và 7.5 của tiêu chí.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bưu điện tỉnh

- Triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung tiêu chí 8.1 xã có điểm phục vụ bưu chính trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao theo hướng dẫn tại Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Trong kế hoạch đầu tư hạ tầng, mạng lưới bưu chính cần quan tâm đầu tư, xây dựng điểm phục vụ bưu chính đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân trên địa bàn; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các điểm phục vụ bưu chính.

- Định kỳ hàng quý thống kê, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình, tiến độ thực hiện tiêu chí 8.1 xã có điểm phục vụ bưu chính trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

2. Các doanh nghiệp viễn thông

- Triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung tiêu chí 8.2 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao theo hướng dẫn tại Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng, mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng tốt nhu cầu chuyển đổi số của tỉnh và địa phương. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông, Internet đáp ứng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Phối hợp, cung cấp cho địa phương và Sở Thông tin và Truyền thông số liệu liên quan đến nội dung tiêu chí 8.2 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

- Định kỳ hàng quý thống kê, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình, tiến độ thực hiện tiêu chí 8.2 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp, chỉ đạo phòng chuyên môn, UBND cấp xã phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông hoạt động trên địa bàn tham mưu và triển khai các chương trình, cơ chế chính sách để đạt tiêu chí theo lộ trình; báo cáo, tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo điều hành, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa & Thông tin theo dõi, cập nhật tiến độ thực hiện tiêu chí thông tin và truyền thông về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn; thực hiện kiểm tra mức độ đạt tiêu chí và báo cáo kết quả kiểm tra mức độ đạt tiêu chí của các xã về Sở Thông tin và Truyền thông.

- Chỉ đạo các xã thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn nghiên cứu, khảo sát và đề xuất nội dung thực hiện các tiêu chí trong Kế hoạch xây dựng nông thôn mới trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; hàng năm tự đánh giá,

nếu đạt tiêu chí theo quy định thì báo cáo UBND huyện để tổng hợp danh sách gửi UBND tỉnh tổ chức thẩm định, xét công nhận.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện tiêu chí thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025. Hướng dẫn này thay cho hướng dẫn số 594/ STTTT-BC ngày 19/6/2017 của Sở Thông tin và Truyền thông. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị các địa phương phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để nghiên cứu sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Bộ TT&TT (b/c);
- BCĐ các CTMT;
- Sở NN&PTNT;
- VP điều phối NTM;
- UBND các huyện, TP;
- Các doanh nghiệp BC, VT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng CM Sở;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, TTBCXBBC,V.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đắc Tĩnh

PHỤ LỤC**MỘT SỐ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN ĐIỀU KIỆN ĐẠT TIÊU CHÍ XÃ
NÔNG THÔN MỚI TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
GIAI ĐOẠN 2021- 2025**

(Kèm theo hướng dẫn số: /HD-STTTT ngày/10/2022 của Sở TT&TT)

1. Trong lĩnh vực Bưu chính

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí; Mã số QCVN 01:2015/BTTTT, ban hành kèm theo Thông tư số 17/2015/TT-BTTTT ngày 30/6/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Trong lĩnh vực viễn thông, Internet

a) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất, Mã số QCVN 35:2019/BTTTT ban hành kèm theo thông tư số 07/2019/TT-BTTTT ngày 16/8/2019.

b) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất, Mã số QCVN 36:2015/BTTTT ban hành kèm theo thông tư số 40/2015/TT-BTTTT ngày 25/12/2015.

c) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet, gồm:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất QCVN 34:2019/BTTTT ban hành kèm theo thông tư số 08/2019/TT-BTTTT ngày 16/8/2019.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất QCVN 81:2019/BTTTT ban hành kèm theo thông tư số 09/2019/TT-BTTTT ngày 16/8/2019.
